

Mật Tạng Bộ 1 _No.901 (Tr.825 _Tr.833)

PHẬT NÓI KINH ĐÀ LA NI TẬP
QUYỂN THỨ NĂM
(Quán Thế Âm Thiên Chuyển Đà La Ni _ Quyển Trung)

Hán dịch: Đại Đường Thiên Trúc Tam Tạng A ĐẠ CỒ ĐA (Atikuṭa)
Việt dịch: Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ
Phục hồi Phạn Chú: HUYỀN THANH

Thiên Chuyển Quán Thế Âm Bồ Tát Tâm Ấn Chú thứ 1 (đồng với Nhất Thiết Quán Thế Âm Bồ Tát Tâm Ấn Chú)

Cài ngược 4 ngón từ ngón trở trở xuống, hướng vào bên trong cùng đè ép nhau. Co ngón cái trái vào khoảng giữa của ngón trở, duỗi thẳng ngón cái phải hướng vào bên trong, đừng co lại, 2 cổ tay cùng hợp với nhau, đưa ngón cái phải qua lại

Chú là:

“Úm (1) a lô lực (2) sa ha (3)”

*)OM_ AROLIK SVĀHĀ

Nếu làm Ấn Pháp này thì **Nhất Thiết Quán Thế Âm** nhìn thấy, thỉnh Quán Thế Âm ngồi, làm Pháp kết Giới, đốt hương cúng dường xong, tiếp theo làm Ấn này thời Quán Âm vui vẻ. Ngày ngày làm thì ích thiện rất tốt

Lại **Thiên Chuyển Ấn Chú** thứ 2:

Thủ Ấn đồng với **Nhất Thiết Quán Thế Âm Tâm Ấn** lúc trước, chỉ có bàn chân chẳng giống nhau

Cài ngược 4 ngón từ ngón trở trở xuống, hướng vào bên trong cùng đè ép nhau. Co ngón cái trái vào khoảng giữa của ngón trở, duỗi thẳng ngón cái phải hướng vào bên trong, đừng co lại, 2 cổ tay cùng hợp với nhau. Hai bàn chân làm hình chữ **Đinh** (丁), bàn chân phải là đầu chữ Đinh, bàn chân trái là đuôi chữ Đinh, lại bàn chân phải đứng thẳng, co đầu gối trái ngay bên ngoài, gồng bắp đùi lên, co thân hướng về bên trái

Đề **Tâm Ấn** ngay phía trước vú bên phải, đừng dính vào vú. Mặt làm dung mạo cười, hướng đầu mặt về bên phải. Mỗi thàng, ngày 15 dùng nước nóng thơm tắm gội, vào nơi Tịnh Thất rồi làm Ấn này, tụng **Đại Chú** bên dưới thì tội **4 nặng, 5 nghịch** thấy đều tiêu diệt

Thiên Chuyển Đà La Ni là:

“Na mô la đát-na đát-la dạ gia (1) Na mô a lê gia bà lô chỉ đế nhiếp phiệt la gia (2) bồ đề tát đỏa gia (3) ma ha tát đỏa gia (4) ma ha ca lô ni ca gia (5) đát điệt tha (6) xà duệ, xà duệ (7) xà dạ bà hề nễ (8) xà dụ đát lợi (9) ca la, ca la (10) ma la, ma la (11) giả la, giả la (12) khí nōa, khí nōa (13) tát bà yết ma bạt la nōa nễ mê (14) bà già bà đề, sa ha tát la bạc yết đề (15) tát bà bồ đà bà lô chỉ đề (16) giả sô (17; con mắt) du lô đát la (18, lỗ tai) yết la nōa (19, lỗ mũi) thị ha bà (20, cái lưỡi) ca dạ (21, Thân) mạt nễ (22, Tâm) tỳ du đạt nễ (23) tố la, tố la (24) bát la tố la, bát la tố la (25) tát bà bồ đà, a đạ sắt sĩ đề, sa ha (26) đạt ma đà đố yết la tỳ, sa ha (27) a bà bà (28) sa bá bà bá (29) đạt ma bà (30) bồ đà ni duệ (31) sa ha (32)”

*)NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ĀRYA-AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA_ MAHĀ-SATVĀYA_ MAHĀ-KĀRUNĪKĀYA

TADYATHĀ: JAYE JAYE JAYA VĀHITE JAYOTTARI KARA
KARA MĀLA MĀLA CALA CALA KṢĪNI KṢĪNI SARVA KARMA
AVARANANI ME BHAGAVATE SAHASRA-VARTTI SARVA BUDDHA
AVALOKITE CAKṢU, ŚROTRA, GHRĀṆA, JIHVA, KĀYA, MĀNA,
VIŚODHANI SURA SURA PRASURA PRASURA SARVA BUDDHA
ADHIṢṬITE SVĀHĀ

DHARMA-DHĀTU-GARBHE SVĀHĀ

ABHAVA SVABHĀVA SARVA DHARMA VA BODHANĪYE SVĀHĀ

Kinh **Thiên Chuyển** (ngàn Chuyển) nói rằng: “Tụng Chú này xong thì nghiệp ác bị tiêu diệt, tụng đến 7 biến thì diệt tội Ngũ Nghịch. Nếu mãn ngàn biến xong thì không tội gì không diệt được. Mãn mười vạn biến sẽ nhìn thấy Đức Quán Âm với mọi thứ trang nghiêm. Trong bảy ngày, lúc mới làm Pháp chỉ được ăn cháo sữa, bơ, lạc, bánh màu trắng, cơm gạo chứ chẳng được ăn nước tương, muối, rau. Ngày cuối cùng đừng ăn. Trong đêm của ngày 15 phải để bụng trống không, ở trước mặt Phật tụng Chú liên tục không có định hạn số, sẽ thấy Tượng lay động, phát ra tiếng xướng lên rằng: “**Lành thay! Lành thay**” và phóng ra ánh hào quang sáng chói. Lại đem trân châu, vật báu an trên đỉnh đầu của Chú Sư, liền biết thành nghiệm. Nhìn thấy Đức Quán Thế Âm rồi, sẽ được tất cả **Nguyện lành** (Thiện Nguyện).

Lại trong lúc nằm ngủ, mộng thấy Đức Quán Âm với mọi thứ trang nghiêm thì thành tựu tất cả việc lành, tiêu diệt tất cả nghiệp ác, chuyển thẳng đến người đọc cũng được diệt tội.

Khi muốn đi Đông Tây, trước tiên Chú vào bàn tay 7 biến rồi lau xoa khuôn mặt thì nơi đi đến không có các tai hoạ

Nếu hay thanh tịnh như Pháp, thường tụng chẳng bỏ phế, sẽ được Địa thứ nhất.

Nếu có người Nữ hay tụng trì thì đời sau chuyển thành Nam Tử, lại chẳng thọ nhận hình nữ một lần nữa.

Trước tiên làm Đàn, an trí cúng dường chuẩn bị xong, rồi mới tụng Chú. Đàn đó có bốn mặt đều dài 16 khuỷu tay, bốn lớp làm đúng khuôn phép. Tượng của Viện là: bên ngoài màu trắng, bên trong bốn màu, đều một lớp giống như thể của bức vách, tức là 8 lớp vậy. Hộp màu sắc của 5 phương, mở cửa 4 mặt tương đương với Đông, Tây, Nam, Bắc. Một lớp ngay chính giữa chẳng nên mở cửa. 8 cái lọ đất lớn (Ngõa quán) 4 cái **Áng Tử** (cái hũ) chứa đầy nước sạch, cắm cành **Bách** với cành **Liễu** xong, bỏ vào trong **lọ, hũ** chứa đầy nước ấy. Làm bánh màu trắng, cơm gạo tẻ, sữa, lạc, bơ, mật, hương, quả trái... cúng dường. Thắp 16 cây đèn, bên ngoài 4 cửa đều đặt 16 cây tre nhỏ chưa từng dùng qua, treo dây lụa 5 màu ở trên cây tre ấy. Lại lấy bốn cành cây Khư Đà La (cây Tử Khương), trong ấy hai cành dài 5 ngón tay, hai cành dài 6 ngón tay, đóng ở bốn góc của Đàn. Rải mọi thứ hoa: **Thời Hoa, Phi Thời Hoa** ở trên Đàn. Lại lấy cây **Phả Già** (tức cây Câu Kỳ Tử nhỏ) gồm 1080 cây đều dài **1 xích** (1/3m). Hoặc dùng một cái bát sành sứ, hoặc cái bát bằng đồng, hòa bơ sữa, xoa bôi lên cành cây này, Chú vào một cành một biến, liền ném vào trong lửa. Nếu không có cây Khư Đà La thì thay bằng cây Táo đỏ cũng được. Nên vẽ một bức tượng **Quán Âm Thánh Già** màu trắng, tùy theo sức mà làm lớn hay nhỏ.

Lại trước tiên **phiên Pháp** là:

“Nghiệp chướng gom tụ trong ngàn kiếp chỉ một thời tụng niệm thấy đều diệt hết, được gom tụ căn lành của ngàn Đức Phật, được lìa thoát bến bờ **sanh, lão, bệnh, tử** trong ngàn kiếp lưu chuyển. Khi bỏ thân này, liền thấy một ngàn vị **Chuyển Luân Thánh Vương**, luôn trì giữ **mười điều lành** (thập Thiện)”.

Nếu muốn sanh về Tịnh Thổ của chư Phật thì ngày đêm đều 3 thời tụng 21 biến. Mãn 21 ngày sẽ được như điều đã muốn ấy. Liên ở trong mộng hoặc thấy hình tượng màu vàng ròng của Đức Phật với hình tượng Bồ Tát. Đây là tướng đầu tiên liền biết sẽ sanh vào Tịnh Thổ.

Lại có **Pháp Thọ Trì**. Lấy 5 cân **Đốt Bà Hương** (Đường nói là Mao Hương) kèm với lúa non, một ngàn cây **Chữ** (cây dó dùng làm giấy) dài **1 xích** (1/3m) kèm với bơ đều Chú vào 1000 biến. Đến lúc muốn thiêu đốt thì dùng bơ xoa bôi trên cọng cây với hương, đều Chú một biến rồi thiêu đốt.

Chuẩn bị tháng 5, tháng 6, lấy phân bò để trong bóng râm phơi khô, hòa với nước hương Đốt Bà làm bùn làm Đàn, thân tròn 2 khuỷu tay làm Đàn. Trên Đàn an mọi thứ hoa hương. Vào tháng mùa Đông, không có hoa thì khắc hoa mà an, đốt Huân Lục Hương

Chú Sư ngồi hướng mặt về phương Đông, tụng đủ một ngàn biến thì Pháp thành.

Lúc chưa Chú thời dùng Pháp này Chú vào nước 21 biến hoặc 7 biến rồi uống.

Chú vào nước để giải sự ô nhiễm nơi Tịnh Thất, Đạo Tràng, Phật Đường và rửa thân.

Chú vào cảnh Liễu để đánh bệnh. Chú vào nước để trị bệnh cũng được...đều Chú 21 biến.

Nếu có thể một đời, một ngày ba thời riêng biệt, mỗi thời tụng riêng 21 biến thì diệt tội chẳng thể nghĩ bàn, thông tắt cả dụng. Làm Pháp này thì Quán Thế Âm vui vẻ

Quán Thế Âm Mẫu Thân Pháp Ấn thứ 3:

Giữ vững 2 ngón cái đều vịn đầu 2 ngón út. Hai tay kèm nhau dựng dính nhau, 2 ngón trở cùng vịn trên ngón cái, ngón út, 2 ngón vô danh cũng như thế đặt 2 ngón giữa ngay bên trên, đầu ngón chẳng chạm nhau, phần bên dưới lòng bàn tay dính nhau, đưa ngón trở qua lại

Chú là:

“Úm (1) thuế-bế đề (2) bàn đà-la, bà tát ni (3) chiết tra, ma câu tra (4) đà la ni (5) sa gha (6)”

*)OM ŚVETE PĀṆḌARA-VĀSINĪ CEṬA-MAKUṬA-DHARAṆĪ SVĀHĀ

Pháp Ấn Chú này. Nếu có người hay ngày ngày làm, liên tục cúng dường, dùng mw2, bơ, mật hòa với hoa lúa gạo, tụng Chú một biến thì một lần thiêu đốt, như vậy cho đến 1008 biến, hoặc 108 biến Chú thiêu đốt cũng được. Như vậy ngày ngày làm Pháp này thì tất cả Quán Thế Âm vui vẻ

Lại có Pháp. Trẻ con khóc đêm, nên dùng Chú này Chú kết sợi dây rồi đeo vào cổ, liền ngưng khóc đêm

Quán Thế Âm Mẫu Tâm Ấn Chú thứ 4:

Hợp cổ tay. Kèm dựng 2 ngón trở, 2 ngón giữa, 2 ngón vô danh cùng trụ đầu nhau cùng với lóng lớn khiến bằng nhau. Kèm dựng 2 ngón cái dính nhau vịn cạnh đầu ngón trở. Dựng 2 ngón út dính đầu nhau, đưa ngón cái qua lại

Chú là:

“Úm (1) ma ha thất-lợi duệ (2) sa ha (3)”

*)OM MAHĀ-ŚRĪYE SVĀHĀ

2 Pháp Ấn Chú lúc trước này, gọi là **Quán Thế Âm Mẫu Pháp**. Nếu có người tụng trì thì hay trừ trăm ức kiết tội nặng trong thân

Tất cả Bồ Tát nghe chú này đều được **Xa Ma Tha** (Śamatha: Thiền Chi). Do nhân duyên này được thành **địa vị của Phật** (Phật vị), cho nên gọi là **Bồ Tát Mẫu Chú**

Có người hay thọ trì, chẳng lâu sẽ được chư Phật thọ ký
Tất cả Quán Thế Âm Bồ Tát do Chú Ấn này được **Xa Ma Tha Kỳ**

Trì Nhất Thiết Quán Thế Âm Bồ Tát Tam Muội Ấn Chú thứ 5:

Hợp 2 cổ tay. Dựng thẳng 2 ngón cái, 2 ngón út hợp đầu nhau. Dựng thẳng các ngón tay còn lại chẳng dính nhau (*chỉ mở 2 ngón cái, ngón út chẳng dính đầu nhau. Đây gọi là Thập Nhất Diện Ấn, là Đại Tam Muội Ấn, đưa ngón trở qua lại*)

Chú dùng **Thập Nhất Diện Đại Chú**

Người làm Pháp này hay trừ tất cả nhóm nạn: vua chúa, giặc cướp, nước, lửa, đao, chất độc... đều không có sợ hãi là sức oai thần của Quán Thế Âm

Muốn thỉnh nhóm Pháp của các Bồ Tát. Trước tiên, nên làm **Tam Muội Ấn** liền được tất cả Bồ Tát vui vẻ

Quán Thế Âm Bồ Tát Tùy Tâm Ấn Chú thứ 6:

Hai tay đem 3 ngón: giữa, vô danh, út hướng ra ngoài cái chéo nhau rồi chấp tay lại, bên phải đè bên trái, các đầu ngón tay nắm lưng lòng bàn tay. Kèm dựng 2 ngón trở dính nhau, ngón cái cũng như thế đều nắm ngón trở. Đưa ngón cái qua lại

Quy mạng đồng với nhóm Pháp **quy mạng** của Thập Nhất Diện.

Chú là:

“Đá diệt tha (1) úm (2) đa lợi, đa lợi (3) đốt đa lợi (4) đốt lợi (5) sa ha (6)”

*)TADYATHĀ: OM TĀRE TĀRE TUTTĀRE TURE SVĀHĀ

Pháp Ấn Chú này. Nếu người muốn được thông minh, đem một con bò màu vàng đến chỗ thanh tịnh, khiến một Đồng Nam trì giữ **8 Giới** vắt lấy sữa bò. Trải qua 3 ngày, sữa bò đã vắt được ngày ngày lại cho con bò ấy uống. Từ ngày thứ 4 đến ngày thứ 7 liền đem sữa vắt được làm **Lạc** (sữa đặc), dùng Lạc làm bơ. Lúc **Nhật Nguyệt Thục** dùng nước nóng thơm tắm gội, mặc áo sạch mới rồi làm **Thủy Đàn** 5 màu rộng 4 khuỷu tay

Đàn ấy không có cửa. Mặt Đông của Đàn ấy để tòa hoa sen, trên tòa an trí **Kê Đô Ma Trí**. Mặt Nam để tòa hoa **Đô Lá La**. Mặt Bắc để tòa hoa **Câu Lỗ Khuất La**. Trung ương để tòa hoa **Tùy Tâm Quán Thế Âm**, 16 chén đèn, 8 mâm thức ăn uống, đốt hương rải hoa mà cúng dường xong. Lấy món bơ lúc trước chứa đầy trong vật khí bằng đồng đỏ sạch mới. Chú Sư ở ngày này chẳng ăn, tắm gội 3 lần, niệm Phật, chẳng được **tướng** khác

Đem chén bơ ấy để ở chính giữa Đàn, khiến đứa bé làm bơ ấy ở bên ngoài nhìn vào mặt trời mặt trăng, đừng khiến cho đứa bé nhìn thấy việc bên trong Đàn. Chú Sư chẳng được nhìn vào mặt trời mặt trăng. Nếu thấy mặt trời mặt trăng thì chẳng được nghiệm. Nếu mặt trời mặt trăng dần dần sanh trở lại, chí Tâm làm **Đa Lợi Tâm Ấn**, bung chén bơ ấy, luôn luôn Chú vào bơ. Trong chén bơ ấy có **3 loại Tướng** hiện ra

Nếu chỉ **nóng ấm** thì người uống bơ, một ngày tụng được 700 Kệ Kinh

Nếu hiện ra **khói** thì người uống bơ, một ngày tụng được 700 Kệ Kinh

Nếu hiện ra **Lửa** thì người uống bơ với cho người khác uống, liền rất thông minh, một ngày tụng được 1000 Kệ Kinh

Nếu bơ ấy như thường thì cũng hay ghi nhớ nhiều hơn

Bơ ấy có 1 lượng, 2 lượng, 3 lượng, 4 lượng, 5 lượng... tùy theo Ý đều được

Lại có **Tùy Tâm Quán Thế Âm Ấn** thứ 7 (chẳng thấy Hiệu riêng cũng không có Chú riêng)

Hai tay đều dựng 10 ngón tay hợp đầu ngón, hơi để lòng bàn tay trống không, 2 cổ tay dính nhau, để ngay trên trái tim (Ấn này đồng với **Cúng Đường Nhất Thiết Ấn Pháp**)

Tùy Tâm Quán Thế Âm Kỳ Nhất Thiết Nguyên Ấn thứ 8:

Tay trái: co ngón cái hướng về lòng bàn tay, lại co đầu ngón trở cách đầu ngón cái khoảng **4, 5 phân** (4/3cm hay 5/3cm), duỗi hết 3 ngón tay từ ngón giữa trở xuống cùng nắm nhau. Đặt Ấn nằm ngang để cạnh Ấn dính trên trái tim, hướng đầu ngón tay về bên phải

Chú dùng Chú lúc trước

Một Pháp ấn này. Khi muốn cầu nguyện, trước tiên làm **Thủy Đàn** dài rộng 4 khuỷu tay, treo các phan, lọng, mọi loại trang nghiêm. Ở trong Đàn ấy để Tượng **Tùy Tâm**. Ngay trước mặt Tượng ấy bày 4 cái chén thành hàng, trong 4 cái chén ấy đều chứa đựng **một Vị**, vị chứa Thạch Mật, đường cát, sữa, mật. Như thứ tự ấy đều chứa đầy để cúng dường. Rải mọi loại hoa, đốt Trầm Thủy Hương cúng dường Tượng xong, đối trước Tượng chí Tâm tỏ bày sám hối. Tùy theo điều đã Nguyên, ngưỡng cầu thỉnh xong, ở trước mặt Tượng làm Ấn, dùng **Cà Sa** che trùm, hoặc dùng khăn sạch che trùm Ấn ấy xong, chí Tâm tụng Chú mỗi 800 biến, lại dùng theo duyên khác. Tụng Chú này xong thì tùy theo Tâm đã ước nguyện đều được vừa Ý

Tùy theo việc lớn nhỏ, một ngày cho đến 7 ngày làm Pháp, ngày ngày 3 Thời: sáng sớm, giữa ngày (giờ Ngọ) với lúc hoàng hôn... y theo lúc trước làm Pháp ắt điều Nguyên được kết quả, trừ chướng chí Tâm

Thập Nhị Tý Quán Thế Âm Bồ Tát Thân Ấn Chú thứ 9:

Hai tay đều xếp bày ngón vô danh ngay trên lưng ngón giữa, dựng 2 ngón giữa dính đầu nhau; hợp dựng 2 ngón út, 2 ngón cái kèm dính nhau, co 2 ngón trở trụ đầu nhau, đều để đầu ngón cái. Khiến lóng thứ 2 của ngón trở ấy ngang bằng nhau, đưa ngón trở qua lại

Chú là:

“Úm (1) ma ha thuế đê (2) sa ha (3)”

*)OM ŚUDDHE SVĀHĀ

Pháp Ấn Chú này. Lấy **phân bò, nước đá bò, bơ, sữa, váng sữa đặc** (lạc) cùng một đại lượng, hòa chung với nhau rồi quấy đảo. Dùng nước nóng thơm tắm gội, mặc áo sạch mới, hướng mặt về chánh Đông, kèm 2 bàn chân ngồi xỏm. Liền Chú vào **thuốc lúc trước** 108 biến... 6 tháng uống một lần, một năm lại uống vào thì thân của mình không có bệnh. Trị bệnh rất tốt

Quán Thế Âm Bồ Tát Bất Không Quyển Sách Thân Ấn Chú thứ 10:

Dựa theo **Quán Thế Âm Mẫu Thân Ấn** lúc trước. Chỉ sửa: mở 2 ngón giữa cách nhau khoảng **1 thốn** (1/3dm). Hơi nâng 2 ngón trở, ngón vô danh đừng dính vào ngón cái. Ở khoảng giữa ngón trở, ngón vô danh mở đất dung chứa một ngón giữa. Đưa ngón trở qua lại

Chú là:

“Đá diệt tha (1) úm (2) thấp bé đa dạ (3) thấp-bé đa, bồ xà dạ (4) phiêu hề phiêu hề (5) bát la ma (2) du đà tát đỏa (7) ma ha ca lô nị ca (8) sa ha”

*)TADYATHĀ: OM ŚVETĀYA ŚVETA-BHŪJĀYA EHI EHI PARAMA-SUDDHA-SATVA MAHĀ-KĀRUNĪKA SVĀHĀ

Pháp Ấn Chú này thông với mọi loại dụng, đều có sức mạnh lớn, cũng hay hàng phục tất cả Quỷ Thần ác, chữa trị tất cả bệnh. Tất cả nạn giặc cướp đều chẳng thể hại Nếu bị gông cùm xiềng xích. Lấy **Thí Du Mạt La Chỉ** làm Ấn Chú xong, xoa bôi trên gông cùm, lại chí Tâm tụng Chú liền được giải thoát

Quán Thế Âm Bồ Tát Bất Không Quyển Sách Khẩu Pháp Ấn Chú thứ 11:

Đem 2 ngón út dựng từng ngón bên trong. Ngón vô danh phải bật ở lưng ngón vô danh, ngón giữa trái hứng vào khoảng giữa của ngón trở, ngón giữa nhập vào. Ngón vô danh trái từ khoảng giữa của ngón giữa, ngón vô danh phải ló ra liền đưa vào khoảng giữa của ngón trở, ngón giữa nhập vào. Dựng thẳng 2 ngón giữa trụ đầu nhau, co 2 ngón trở đều móc đầu ngón vô danh. Kèm 2 ngón cái dựng thẳng trụ đầu nhau cách lia ngón út khoảng **nửa thốn** (1/6dm).

Đồng tụng Chú lúc trước

Quán Thế Âm Bồ Tát Bất Không Quyển Sách Nha Pháp Ấn Chú thứ 12:

Dựa theo **Khẩu ấn** lúc trước, chỉ sửa: co đầu 2 ngón giữa đều đè đầu 2 ngón cái, ló 2 ngón út ra bên ngoài, bên phải đè bên trái, cùng nắm lưng ngón vô danh

Chú dùng Chú lúc trước

Một Pháp ấn này hay trừ tất cả nạn: nước, lửa, gió, giặc cướp, đao vớ vua chúa. Cột trời nhóm nạn: Dạ Xoa, La Sát, tất cả Quỷ Thần, Rồng độc, rắn độc.

Nếu người ngày ngày thường làm cúng dường thì được Quán Thế Âm với các hàng Bồ Tát sanh vui vẻ. Kho chết được sanh về cõi nước A Di Đà, lại tùy theo ý vãng sanh về mười phương Tịnh Thổ

Nếu muốn ngưng gió. Trước tiên dùng Chú này chú vào tro 108 biển, gói trong mảnh lụa nhỏ rồi đem theo thân đi. Nếu gió thổi đến, dùng tay phải lấy tro, hướng vào gió mà đánh rải, tiếp theo đem các ngón còn lại của tay phải nắm quyền, dựng thẳng ngón trở, hướng vào cơn gió, luôn luôn tụng Chú, giận dữ quát tháo thì gió liền bị chặt đứt

Quán Thế Âm Bồ Tát Bất Không Quyển Sách Tâm Trung Tâm Chú thứ 13:

Chú là:

“Úm (1) lợi tất, đê-ly lô ca, tỳ xả dạ (2) a mô già ba xá (3) ma ha cru lô đà (4) la xà dạ (5) lợi đà dạ (6) a ba la đê a đá (7) ô-hồng, ô-hồng (8) phát phát (9)”

***)OM_ RṢĪ TRILOKA-VIJAYA_ AMOGHA-PĀṢA MAHĀ-KRODHA-RĀJĀYA_ RĪDHĀYA APRATIHATA_ HŪM HŪM PHAṬ PHAṬ**

Một Pháp Chú này hay diệt tội chướng, sám hối, trị bệnh rất cá thần nghiệm, đủ như Kinh Bất Không Quyển Sách nói

Pháp vẽ tượng Quán Thế Âm Bồ Tát

Tượng **Nhất Thiết Quán Thế Âm Bồ Tát**, toàn thân màu trắng, ngồi Kiết Già trên tòa hoa sen trăm báu trang nghiêm, đầu đội mũ hoa 7 báu trang nghiêm có vòng hào quang, trong mũ báu ấy có vị **Hóa Phật** (Nirmāṇa-buddha) đứng, phía sau mũ hoa ấy làm ánh sáng **Bá Ky** (vòng lập như vân tay), bên trong ánh sáng ấy hết thấy làm màu đỏ. Lưng Tượng ấy dựa vào cái ghế 7 báu 5 màu

Tượng ấy: tay trái co cánh tay ngay trái tim, lại co ngón giữa hướng lên trên dựng thẳng. Tay phải co cánh tay hướng lên trên tay trái, co ngón trở và ngón cái vịn nhau, rồi trụ trên ngón giữa của tay trái.

Cổ tượng ấy có Anh Lạc châu báu. Hai cổ tay đều có vòng xuyên báu, lại dùng hoa báu trang nghiêm, lụa trắng mỏng quấn bắp tay. Thân mặc quần lụa trắng mỏng có hoa trang nghiêm. Eo quấn ấy làm màu xanh bọc màu đỏ, lại dùng lụa báu cột trên eo lưng ấy

Hai gian trái phải của Tượng ấy đều có một vị Bồ Tát làm **Thị Giả** (Ante-vāsi). Hai vị Bồ Tát ấy, toàn thân màu vàng, đầu đều đội mũ hoa. Vị Bồ Tát ở gian bên phải có tay phải co cánh tay cầm cây phất trắng, tay trái co cánh tay cầm hoa sen. Vị Bồ Tát ở gian bên trái có tay phải co cánh tay cầm một cành hoa báu tạt, tay trái co dựng bàn tay cầm cây phất trắng. (2 Bồ Tát) đều mặc quần lụa màu mây hồng lúc bình minh, bên trên có lụa mỏng trắng trang điểm hoa bện thắt ở trên bắp đùi, (2 Bồ Tát) đều đứng ở trên tòa hoa sen

Hai gian trái phải ở phía sau **Thị Giả** của Tượng Ấy đều có 3 vị Bồ Tát theo vị trí trên dưới, thân đều hướng mặt về Tượng chiêm ngưỡng mà ngồi, trợ giúp Quán Thế Âm, dùng Thần Thông tự tại cứu giúp chúng sanh

Gian bên trái của Tượng ấy: một vị Bồ Tát bên trên, toàn thân màu vàng, trên đầu có màu vàng nhạt, dùng báu trang điểm đường viền hoa ở trên búi tóc, hào quang tròn màu xanh, lỗ tai đeo vòng màu trắng, đuôi bàn tay phải ngay trên đầu gối phải đều giương 5 ngón tay, rũ lòng bàn tay xuống dưới. Tay trái để ngay trái tim cầm hoa sen, dùng lụa hoa mỏng màu trắng quấn trên bắp tay, trên 2 cổ tay đeo vòng xuyên báu, lại mặc quần lụa màu mây hồng lúc bình minh, rồi ngồi trên hoa sen xanh

Vị Bồ Tát kế tiếp bên dưới, toàn thân màu vàng, đầu đội mũ hoa, làm hào quang tròn đỏ, lỗ tai đeo vòng màu trắng, ngực vú cao lớn, dùng lụa hoa trắng mỏng quấn ngang trên vú. Co lưng bàn tay phải chạm đỉnh trên bắp đùi, dựng bàn tay hướng lên trên, đều bung 5 ngón tay. Tay trái che ở khoảng giữa của bắp đùi với đầu gối, cổ tay có vòng xuyên, mặc quần màu mây hồng lúc bình minh, ngồi trên hoa sen hồng

Vị Bồ Tát kế tiếp bên dưới, toàn thân màu trắng, trên khuôn mặt tại tam tinh có **Thiên Nhân** (Devya-cakṣu). Búi tóc trên đầu tựa như màu đỏ, đầu không có vòng hoa, làm hào quang tròn màu xanh, trên lỗ tai không có đeo vòng. Thân có 4 cánh tay, Bên phải: một cánh tay co khuỷu tay hướng về phía sau, ở khoảng cái nách, lộ bàn tay ra hướng về cái đầu, để ngón tay ấy trụ đỉnh tóc bên mé tai. Một tay co cánh tay trụ trên đầu gối phải nắm sâu chuỗi màu vàng, sâu chuỗi có 21 hạt. Bên trái: một cánh tay co khuỷu tay hướng về phía sau ở khoảng cái nách, lộ bàn tay ra hướng lên trên đến ở trên vai, ngón tay như Quyển. Một cánh tay trụ đỉnh ở khoảng giữa bắp đùi với đầu gối, úp bàn tay cầm **tráp Kinh**, dùng lụa mỏng quấn trên bắp tay, mặc quần màu mây hồng lúc bình minh, giao chéo bàn chân căng chân rồi ngồi trên tòa hoa sen màu tím

3 vị Bồ Tát ở gian bên phải, theo thứ tự: một vị Bồ Tát bên trên, toàn thân màu trắng, đầu đội vòng hoa, làm hào quang tròn màu xanh, lỗ tai đeo vòng màu trắng, ngực vú cao lớn, dùng lụa hoa mỏng trắng bện thắt ngang trên vú. Tay trái co cánh tay ngay trên bắp đùi trái, cầm hoa sen. Tay phải để trên bắp đùi, ngửa lên cầm một vật có dạng tựa quả trái, cũng tựa như bông hoa chứa đựng trong lòng bàn tay. Mỗi mỗi theo thứ tự làm như thế. Cổ tay trái có vòng xuyên, mặc quần màu mây hồng lúc bình minh, an định đầu gối, ngồi ở trên hoa sen tím

Vị Bồ Tát kế tiếp bên dưới, toàn thân màu vàng, đầu đội vòng hoa màu đỏ, làm hào quang tròn đỏ, lỗ tai đeo cái vòng màu trắng. Tay trái co cánh tay ngay trên bắp đùi trái, cầm hoa sen. Tay phải để ngay trên bắp đùi phải, ngửa lòng bàn tay bung tán ngón tay như hiển cao lớn. Cánh tay, cổ tay có vòng xuyên, dùng lụa mỏng trắng ting quấn trên bắp tay ấy, mặc quần màu mây hồng lúc bình minh, giao chéo chân ngồi trên hoa sen hồng

Vị Bồ Tát kế tiếp bên dưới, toàn thân màu vàng, đầu có vòng hoa, ngửa mặt hướng lên trên nhìn ngó Tượng ấy, lỗ tai đeo cái vòng màu trắng, làm hào quang tròn màu xanh. Thân có 4 cánh tay, ngực vú cao lớn, dùng lụa báu màu trắng bện thắt ngang trên vú. Hai tay chấp lại. Lại một tay bên trái co cánh tay ngay trên bắp đùi trái cầm hoa sen, hoa ấy màu tím, cọng hoa ấy có dạng như hình cái chuỗi mũi tên rồi làm màu vàng, đầu bông hoa hướng lên trên. Một tay bên phải co cánh tay hướng về phía sau từ cái nách lộ bàn tay ra, hướng lên trên đến trước mặt cái vai, cầm chuỗi, chuỗi có 21 hạt. Mặc quần lụa mỏng hoa Cúc màu đỏ, giao chéo chân ngồi trên hoa sen xanh

Nhóm Bồ Tát ấy đều là Quyển Thuộc của Quán Thế Âm Bồ Tát.

Ở phía trên Tượng ấy, gần hào quang, hai bên trái phải đều có 2 pho **Tu Đà Hội Thiên**. Vị Trời ở gian bên phải tấu âm nhạc của **Càn Thất Bà** cúng dường. Vị Trời ở gian bên trái rải tán hoa, hương cúng dường Bồ Tát

Lại hai bên của **hào quang hoa** đều có **4 con chim** trợ giúp cúng dường. Bên trái có 2 con chim **Tần Già** đi kèm nhau đều đứng; tiếp theo phía sau có 2 con chim **Anh Vũ** đi kèm. Bên phải có 2 con chim công đi kèm, tiếp theo phía sau có 2 con hạc trắng đi kèm

Bên dưới Tòa của Tượng ấy, **gian bên trái** lại có 2 vị Bồ Tát, toàn thân màu đỏ, làm hình dạng **thiếu niên**, dung nhan đoan chánh, khuôn mặt mập mạp, đầu tóc cắt ngắn như làm màu đỏ. Trên mặt, tại Tam Tinh có một con mắt trời (Thiên Nhãn). Từ sau lưng có một con rắn trắng lộ ra hướng về bên trái, ngóc đầu chuyên lên cao, nhìn hướng về khuôn mặt của Bồ Tát này. Tay phải co duỗi, Tay trái để gần vú cầm hoa sen, mặc áo lót một mảnh màu xanh, quần ngắn nhỏ bằng lụa mỏng màu trắng, cột thắt trên eo lưng, đứng mà chảnh ngồi

Vị Bồ Tát ở gian bên phải, toàn thân màu vàng, mặc quần màu mây hồng lúc bình bình, chấp tay nâng cao, ngồi trên hoa sen tím, ngửa mặt nhìn bức Tượng rồi làm cúng dường. An bày mặt đất màu xanh lục.

Hai bên Tượng ấy có **cây Bồ Đề** (Bodhi-vṛkṣa). Ở trên cây ấy có hoa **Lăng Tiêu** quần nhau rơi xuống

Bên dưới Tòa dùng nhóm màu xanh, xanh lục, vàng, đỏ, tím... làm đất báu
Xong Pháp vẽ **Tượng**

Quán Thế Âm Tỳ Câu Tri Bồ Tát Tam Muội Pháp Ấn Chú Phẩm (Ấn có 21, Chú có 44)

Tôi nghe như vậy: Một thời Đức Phật ở trong thành **Vương Xá** (Rāja-grha) nói các Pháp Ấn Đà La Ni Chú cùng với vô lượng Đại Chúng Bồ Tát với vô số chúng Hiền Thánh **Tri Chú** cùng đến dự, trước sau vây quanh, đi đến chỗ của Đức Phật. Đạn chỗ của Đức Phật xong, cúi 5 vóc sát đất đánh lễ bàn chân của Đức Phật. Lễ bàn chân của Đức Phật xong, nhiễu quanh Đức Phật 3 vòng rồi lui ra ngồi một bên

Bấy giờ, **Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát** bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Con có **Tâm Chú** tên là **Tỳ Câu Tri** (Bhṛkṣuṭī), Thần Thông bí mật thâm sâu vi diệu, dù các Pháp Ấn với Đàn Tràng Pháp, hộ trì Thế Gian khiến khắp chúng sanh, người, Phi Nhân được miễn lìa các khổ, tất cả chúng sanh được lợi ích ấy. Nay con muốn nói. Nguyện xin Đức Thế Tôn nghe hứa cho con nói”

Thời Đức Phật khen rằng: “Lành thay! Lành thay Thiện Nam Tử! Ông vì tất cả chúng sanh cho nên muốn nói **Pháp Ấn Đà La Ni Đàn**. Ta trợ giúp ông, vui vẻ tùy theo ý ông nói”

Lúc đó, các chúng Bồ Tát đồng hội thấy đều vui vẻ, cùng một lúc khen “**Lành thay!**”

Khi ấy, Quán Thế Âm Bồ Tát nương theo Thần Lực của Phật, liền nói Ấn Chú

Tỳ Câu Tri Đại Thân Pháp Ấn Chú thứ 1:

Trước tiên, xếp bày ngược 2 ngón út đều ở trên lưng ngón vô danh. Tiếp theo, đều xếp bày ngón vô danh ngay trên lưng ngón giữa. Hai cổ tay dính nhau, dựng 2 ngón giữa trụ đầu nhau. Dựng 2 ngón cái, 2 ngón trỏ rời hơi co ngón trỏ ấy giống như thế chẳng co lại, đưa ngón trỏ qua lại (Nếu 2 ngón trỏ co lại hết, tức là Hoa Tỏa Ấn)

Chú là:

“Na mô tát bà đát tha già đễ phiểu (1) a la ha đà phiểu (2) tam miểu tam bồ đề phiểu (3) Úm (4) bả đả na tát nễ (5) đát-la tát nễ (6) đát-la tây (7) đát-la tát gia (8) tỳ-lê câu tri (9) đá tri (10) bội di đá tri (11) bội di đá tri (12) bội la đề (13) bội la đề (14) thấp-bế đề (15) già trí ni (16) sa ha (17)”

NAMO SARVA-TATHĀGATEBHYAḤ ARHATEBHYAḤ
SAMYAKSAMBUDDHEBHYAḤ

OM BHAYA NĀŚANI TRASANI-TRAYE-TRĀSAYA BHRĀKUTĪ TAṬI
BHŪMI TAṬI BHŪMI TAṬI BHŪ-RATI BHŪ-RATI ŚVETE JAṬINI SVĀHĀ

Pháp Ấn Chú này. Nếu khi muốn tụng thời có thể làm **Thân Ấn**, chí Tâm tụng thì chư Phật nghe thấy thấy đều khen ngợi

Nếu các Bồ Tát nghe thấy **Chú Âm** đều sanh vui vẻ

Chư Thiên nghe thấy thấy đều đánh lễ

Tất cả Kim Cang nghe thấy **Chú Âm** thấy đều sợ hãi

Nếu các Quỷ Thần nghe thấy **Chú Âm** đều sanh hoảng sợ

Tất cả chúng sanh trong 6 đường nghe thấy thì tất cả đều phát **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta). Kẻ chịu khổ ở trong Địa Ngục nghe thấy đều được ngưng dứt tất cả sự đau đớn

Pháp ứng như vậy

Tỳ Câu Tri Đại Tâm Chú thứ 2 (dùng Thân Ấn)

Chú là:

“Úm (1) tỳ-lê câu tri (2) câu tri ha (3)”

*)OM_ BHRĀKUTĪ KUTĪ HAḤ

Tỳ Câu Tri Trung Đại Tâm Chú thứ 3 (dùng Thân Ấn)

Chú là:

“Úm (1) tỳ-lê câu tri (2) một đà nễ (3) sách (4)”

*)OM_ BHRĀKUTĪ BODHANE SAḤ

Tỳ Câu Tri Tiểu Tâm Chú thứ 4 (dùng Thân Ấn)

Chú là:

“Úm (1) Tỳ-lợi (2)”

*)OM_ BHR

Tỳ Câu Tri Trung Tiểu Tâm Chú thứ 5 (dùng Thân Ấn)

Chú là:

“Úm (1) Tỳ-lợi câu tri (2) sa ha (3)”

*)OM_ BHRĀKUTĪ SVĀHĀ

Thỉnh Tỳ Câu Tri Lai Chú thứ 6 (dùng Thân Ấn)

Chú là:

“Úm (1) Tỳ-lợi câu tri (2) sa ha (3)”

*)OM_ BHRKUTĪ SVĀHĀ

Tỳ Câu Tri Nhất Thiết Dụng Chú thứ 7 (dùng Thân Ấn, cũng gọi là Đại Tâm Chú)

Chú là:

“Úm (1) bát ma bạt, thời-lợi nễ (2) ô-hồng (3) phán (4)”

*)OM_ PAMPĀ-SRĪNI HŪM PHAT

Tỳ Câu Tri Đảnh Chú thứ 8 (dùng Thân Ấn, cũng gọi là Đầu Chú)

Chú là:

“Úm (1) trí nễ (2) sa ha (3)”

*)OM_ TINI SVĀHĀ

Nếu có người trì 8 loại Chú của nhóm Đại Chú lúc trước. Khi muốn làm Pháp đều nên đồng dụng **Pháp Thân Ấn** lúc trước thì mọi loại có hiệu nghiệm

Tỳ Câu Tri Hương Lô Pháp Ấn Chú thứ 9 (Ấn là thứ 2, Chú là thứ 9)

Dựa theo **Thân ấn** lúc trước, bên trên chỉ sửa 2 ngón cái nắm 2 ngón trỏ, co lỏng trên của 2 ngón trỏ trụ đầu nhau

Chú là:

“Úm (1) tứ, câu lô câu lô (2) tỳ xà duệ (3) sa ha (4)”

*)OM_ HE KURU KURU VIJAYE SVĀHĀ

Pháp Ấn Chú này. Ngay lúc muốn làm Pháp, tụng **Tỳ Câu Tri Bồ Tát Chú** thời nên dùng Ấn này ấn vào lư hương với ấn vào hương xong, sau đó đốt hương. Tay bưng lư hương, tâm miệng phát Nguyện: “*Nay vì việc.....*”. Cúng dường xong rồi, tiếp theo ấn vào nước hương

Tỳ Câu Tri Hương Thủy Pháp Ấn Chú thứ 10 [Ấn là thứ 3, Chú là thứ 10. Phạm Âm nói là **Càn Đà Đạt La Độ Ba** (Gandha-dhara-dhūpa)]

Tay phải đem 5 ngón tay nắm duỗi, co khuỷu tay, cạnh bàn tay ấn trên nước hương. Không dùng tay trái

Chú là:

“Úm (1) bồ đề (2) bồ đà bát đề (3) du đạt nễ (4) sa ha (5)”

*)OM_ BODHI BODHI-PATI ŚODHANE SVĀHĀ

Pháp Ấn Chú này. Ngay lúc muốn làm Pháp, tụng Chú thời làm Ấn ấn vào nước, tụng Chú 7 biến, đem nước rưới vảy trên đầu, thân... Cũng dùng Pháp Chú này cúng dường chư Phật, các hàng Bồ Tát. Tiếp theo, làm việc Pháp **Hộ Thân, Ấn Chú**

Tỳ Câu Tri Hộ Thân Pháp Ấn Chú thứ 11 (Ấn là thứ 4, Chú là thứ 11)

Lật nghiêng che 2 tay, kèm dựng 2 ngón cái, đầu ngón tay tựa như cánh chim

Chú là:

“Úm (1) tỳ bỉ nễ (2) ha”

*)OM_ VIBHINNE HAḤ

Pháp Ấn Chú này. Ngay lúc muốn làm Pháp, tụng Chú thời liền dùng Ấn này hộ thân của mình. Tiếp theo làm kết Giới

Tỳ Câu Tri Kết Địa Pháp Ấn Chú thứ 12 (Ấn là thứ 5, Chú là thứ 12)

Hai tay: từ ngón giữa trở xuống, cài ngược nhau trong lòng bàn tay, bên phải đè bên trái, lưng ngón tay nắm lòng bàn tay, kèm nghiêng 2 ngón cái cùng trụ nhau dựng thẳng, co 2 ngón trỏ cùng nắm móng ngón dựa lưng nhau, đem 2 ngón cái trụ mặt đất

Chú là:

“**Úm (1) bệ di đá tri (2) ô-hồng (3)**”

*)OM BHŪMI TAṬI HŪM

Pháp Ấn Chú này. Ngay lúc muốn làm Pháp, tụng Chú thời liền dùng Ấn này ấn lên mặt đất, **tịch trừ** tất cả hết thảy các nhóm Ma ác, Thần Quỷ ở trên mặt đất, ở dưới mặt đất

Tiếp theo, làm Tứ Phương Kết Giới Ấn Chú

Tỳ Câu Tri Kết Tứ Phương Giới Pháp Ấn Chú thứ 13 [Ấn là thứ 6, Chú là thứ 13. Phạm âm là **Ba La Ca La** (Parakara)]

Trước tiên, nghiêng bàn tay phải để 5 ngón tay dính nhau. Đem bàn tay phải đè trên cánh tay trái, lưng bàn tay dính nhau. Đem ngón cái phải móc ngón tay trái, tùy theo mặt trời chuyển theo bên phải

Chú là:

“**Úm (1) bà di đá tri (2) ô-hồng (3)**” (Chú này đồng với Địa Giới Chú)

*)OM BHŪMI TAṬI HŪM

Pháp Ấn Chú này. Ngay lúc muốn làm Pháp, tụng Chú thời liền dùng Ấn này xoay theo bên phải 3 vòng, hướng về 4 phương nhiều quanh... **tịch trừ** hết thảy tất cả nhóm Ma, Quỷ Thần ở 4 phương. Tiếp theo, làm **Thượng Phương Giới Ấn Chú**

Tỳ Câu Tri Kết Thượng Phương Giới Pháp Ấn Chú thứ 14 (Ấn là thứ 7, Chú là thứ 14)

Hai tay đem 3 ngón từ ngón giữa trở xuống cài ngược nhau, bên phải đè bên trái, lưng ngón tay nắm lòng bàn tay. Nghiêng 2 đầu ngón cái cùng trụ nhau, co 2 ngón trỏ, móng tay cùng bám trụ nhau, đem đầu ngón cái đảo đến trên đánh đầu, dừng chạm vào đánh đầu

Chú là:

“**Úm (1) đá tri (2) ô-hồng (3)**”

*)OM TAṬI HŪM

Pháp Ấn Chú này hay trừ hết thảy tất cả các Ma, nhóm Quỷ Thần ác ở trong hư không trên Trời. Ngay khi muốn làm Pháp, tụng Chú thời chỉ hộ Thân, kết Giới, lại không có chỗ sợ hãi. Mọi thứ muốn làm Pháp **Tỳ Câu Tri** (Bhṛkuṭī) thì không có khó khăn trở ngại, đều có thần nghiệm

Tỳ Câu Tri Sư Tử Tòa Pháp Ấn [Ấn là thứ 8, dùng Đại Tâm Chú. Phạm âm nói là **Tư Dãng Già Tán Na** (Simhayāsana)]

Hai tay đem ngón trỏ, ngón giữa, ngón vô danh cùng hợp đầu nhau. Hợp cổ tay, dựng thẳng 2 ngón út cách nhau khoảng **nửa thốn** (1/6dm), co 2 ngón cái vào bên trong lòng bàn tay (nếu lại hướng ra ngoài dựng thẳng hai ngón cái thì gọi là **đi đến**)

Tỳ Câu Tri Hoan Hỷ Pháp Ấn (Ấn là thứ 9, dùng Đại Tâm Chú)

Hai tay đều co ngón út, đem 2 ngón cái đều đè lên móng ngón út, bung đuôi các ngón còn lại. Tay phải duỗi thẳng cánh tay, tay trái che dính trên ngực, đứng lên co đầu

gối phải, thân ở bên phải, nghiêng bàn chân trái dựng thẳng (nếu 2 bàn chân cách nhau khoảng **4 xích** (4/3m) tức là Sứ Giả Ấn. Nếu hô gọi đến thì dùng ngón trỏ phải co lại liền đến, giương duỗi ra liền đi)

Một Pháp Ấn này đánh tất cả Quỷ với **A Tu La** (Asura). Nơi chỗ dùng đều được đại nghiệm

Nếu người ác làm tất cả Pháp muốn đi đến gây hại thì làm Ấn Chú này thầy đều chẳng thành

Tỳ Câu Tri Cúng Đường Pháp Ấn [Ấn là thứ 10, dùng Đại Tâm Chú. Bản Phạm ghi là **A Già Mẫu Đà La** (Argha-mudra)]

Dựa theo **Thân Ấn** lúc trước, chỉ sửa 2 ngón cái, mở đầu ngón cách nhau khoảng **2 thốn rưỡi** (5/6dm) [nếu kèm co 2 ngón cái vào lòng bàn tay tức là **Pháp đến**, đưa 2 ngón cái ra tức là **Pháp đi**]

Một Pháp Ấn này. Nếu dùng mọi loại hoa, hương, thức ăn uống cúng đường Tam Bảo, kèm làm Ấn này mà cúng đường sẽ được Phước vô lượng, tất cả Bồ Tát đều rất vui vẻ

Tỳ Câu Tri Tùy Tâm Pháp Ấn (Ấn thứ 11, dùng Đại Tâm Chú)

Co 2 ngón vô danh tại lòng bàn tay, bên phải đè bên trái. Đều dựng 2 ngón út, 2 ngón giữa dính nhau. Co 2 ngón trỏ đều phụ bên dưới lóng thứ nhất của ngón giữa. Co 2 ngón cái nắm cạnh lóng bên dưới của ngón trỏ

Một Pháp Ấn này. Khi muốn cúng đường thời nên làm Ấn này, tụng **Đại Tâm Chú** thì **Tỳ Câu Tri** hiện thân trước mặt Hành Giả, khiến cho Hành Giả nhìn thấy, đều tùy theo điều đã Nguyện khiến cho xứng với Tâm đã mong cầu

Tỳ Câu Tri Thí Dữ Nhất Thiết Thực Pháp Ấn [Ấn thứ 12, dùng Đại Tâm Chú. Phạm âm nói là **Bà Lợi** (Balih)]

Ngửa 2 bàn tay, duỗi 8 ngón tay, để ngón út đến bên cạnh cổ tay cùng nắm nhau, đều co 2 ngón cái, đầu ngón dính ở chính giữa lòng bàn tay

Một Pháp Ấn này, ấn lên các thức ăn uống chứa đầy bên trong, rồi đem bố thí cho hàng Thần **Hộ Pháp**, tất cả chúng sanh thì tất cả người được đều sanh vui vẻ. Dùng **5 Ấn lúc trước** cùng đồng tụng **Đại Tâm Chú** lúc trước thì mọi loại có hiệu nghiệm

Tỳ Câu Tri Hoa Cúng Đường Pháp Ấn (Ấn thứ 13, Chú thứ 15)

Chấp tay lại, trong lòng bàn tay trống không. Co 2 ngón trỏ ở bên trong lòng bàn tay, hiện 2 ngón cái kèm dựng đùng nắm dính ngón trỏ

Chú là:

“**Úm (1) thất-ly trí la súc di (2) tô bà la để (3) bát-la để hột-ly sắt-nõa (4) ma du ba chỉ đặng, bố sử (5) sa ha (6)**”

*)OM_ ŚRĪ-TĪRA-SOME_ ŚUBHA-RATI_ PRATI-KRṢṆA-MĀYOPAJĪVIN-BHŪṢIN SVĀHĀ

Pháp ấn Chú này. Nếu làm việc Pháp của **Quán Thế Âm Tỳ Câu Tri Bồ Tát** đều cần phải làm Ấn này cúng đường mong được tất cả Bồ Tát vui vẻ

Tỳ Câu Tri Hương Cúng Đường Chú (Chú thứ 16, Ấn dùng **Hoa Cúng Đường Ấn**)

Chú là:

“**Úm (1) bát-la để hột-ly sắt-nõa (2) đồ ma la câu lê (3) sa ha (4)**”

*)OM_ PRATI-KRṢṆA-DHŪMRA-KULE SVĀHĀ

Tỳ Câu Tri Diệt Tội Chú (Chú thứ 17, Ấn dùng **Hoa Cúng Đường Ấn**)

“**Úm (1) a địa-ấp địa (2) tỳ ha la nễ (3) ba-la đề (4) sa ha (5)**”

*)OM_ ĀDYĀDI VIHARANE-PRATI SVĀHĀ

Hai Chú Pháp này. Nếu làm Pháp **Tỳ Câu Tri** đều đồng làm **Hoa Cúng Đường Ấn** lúc trước, tụng 2 Chú này thì tất cả chư Phật nghe Chú này đều sanh vui vẻ, ắt được trừ diệt vô lượng kiếp tội

Tỳ Câu Tri Vạn Lý Kết Giới Cúng Đường Chú (Chú thứ 18, dùng **Pháp Thân Ấn**)

Chú là:

“**Úm (1) hột-lý sắt-nỏa ti (2) ô-hồng (3) phát (4)**”

*)OM_ KRṢṆATĪ HŪM PHAT

Một Chú này. Nếu muốn làm các Đạo Tràng, kết chỗ của Pháp Đàn, rộng làm cúng dường, sợ các việc Ma thì có thể dùng kết **Pháp Thân Ấn** lúc trước, tụng Chú này thời liền được Pháp thành

Tỳ Câu Tri Tác Đàn Nê Địa Cúng Đường Chú (Chú thứ 19, dùng **Hương Thủy Ấn**)

Chú là:

“**Úm (1) đế thệ, đế xà bà đế (2)**”

*)OM_ TEJE TEJA-PATI

Một Chú này. Nếu muốn lập Đàn, rộng bày cúng dường. Dùng **Hương Thủy Ấn** lúc trước ấn vào nước hương xong, nên dùng Chú này chú vào nước hương ấy 108 biến, dùng xoa bôi đất của Đàn, liền được Pháp thành

Tỳ Câu Tri Bồ Tát Hàng Ma Ấn Chú Pháp Phẩm

Tỳ Câu Tri Pháp Giáp Chú (Chú thứ 20)

Chú là:

“**Úm (1) bả trị na xá nễ (2) ô-hồng (3) phát (4)**”

*)OM_ PĀṬI NĀŚANE HŪM PHAT

Tỳ Câu Tri Pháp Nỗ Chú (Chú thứ 21)

Chú là:

“**Úm (1) đá-la tát tây (2) ô-hồng (3)**”

*)OM_ TRASĀYE HŪM

Tỳ Câu Tri Pháp Tả Xạ Chú (Chú thứ 22)

Chú là:

“**Úm (1) đá-la tát gia (2) ô-hồng (3)**”

*)OM_ TRASĀYA HŪM

Tỳ Câu Tri Pháp Hữu xạ Chú (Chú thứ 23)

Chú là:

“**Úm (1) đá-la tát nễ (2) ô-hồng**”

*)OM_ TRASANI HŪM

Tỳ Câu Tri Pháp Tiễn Chú (Chú thứ 24)

Chú là:

“**Úm (1) tỳ-lê câu tri (2) ô-hồng (3)**”

*)OM_ BHRKUTĪ HŪM

Tỳ Câu Tri Giải Nhất Thiết Ngoại Đạo cập chư Pháp Sự Đẳng Kết Giới Chú
(Chú thứ 25)

Chú là:

“**Úm (1) thấp-bế đê (2) xà trí nễ (3) sa ha (4)**”

*)OM_ ŚVETE JAṬINI SVĀHĀ

Nhóm Chú **Giáp** này. Nếu làn **Tỳ Câu Tri Đạo Tràng** với tất cả Đàn, kết Giới phòng hộ, nơi cúng dường cùng với chữa bệnh, phòng các Quỷ Thần, phá Pháp nạn của các Ngoại Đạo, Bà La Môn... thì mỗi mỗi đều nên làm **Thân Ấn** lúc trước, tụng **6 Chú** này với tụng các Chú ắt được có nghiệm

Tỳ Câu Tri Chước Ca La Pháp Ấn (Ấn thứ 14)

Dựa theo **Phật Luân Ấn** (Buddha-cakra-mudrā) ngón trở cách ngón giữa khoảng **nửa thốn** (1/6dm)

Tỳ Câu Tri Bạt Chiết La Pháp Ấn (Ấn thứ 15, cũng gọi là **Sân Ấn**)

Chấp 2 tay lại, đem 2 ngón cái vịn lóng bên dưới của ngón vô danh bên trong lòng bàn tay. Kèm co 2 ngón vô danh đề trên ngón cái, 3 ngón còn lại đều hợp đầu nhau. Lóng giữa của 3 ngón của 2 tay cách nhau khoảng **1 thốn** (1/3dm)

Tỳ Câu Tri Đả Nhất Thiết Quỷ Pháp Ấn (Ấn thứ 16)

Dựa theo lúc trước, tay trái co ngón trở, ngón vô danh, ngón út; đem ngón cái đề trên móng 3 ngón, đừng khiến hiện móng tay; dựng thẳng ngón giữa. Đng dậy kèm 2 bàn chân, đem Ấn đề trên trán, hướng ngón giữa xuống bên dưới, ngay tam tinh. Mặt làm hình giận dữ. Không có dùng tay phải

Nên dùng Ấn này đánh tất cả Quỷ

Tỳ Câu Tri Tam Nhân Pháp Ấn (Ấn thứ 17)

Dựa theo **Phật Đảnh Ấn** bên trên, chỉ sửa hai tay: đem 3 ngón từ ngón giữa trở xuống, lật ngược cùng cái chéo nhau trong lòng bàn tay, dựng thẳng 2 ngón giữa trụ đầu nhau, hai ngón cái ấy không nắm ngón giữa đều dựng phụ bên cạnh ngón giữa. Đứng dậy kèm 2 bàn chân, bày ngược bàn tay ngay trên trán, để đầu ngón tay ngay tam tinh rũ xuống bên dưới. Mặt làm hình giận dữ (đồng với **Quân Trà Lợi Tam Nhân Pháp Ấn**)

Một Pháp Ấn này. Nếu muốn chữa bệnh, với đem hàng phục tất cả Ma ác, nhóm Đại Quỷ Thần thì nên dùng Ấn này, tụng Đại Chú Pháp đều có nghiệm

Tỳ Câu Tri Đào Sở Châu Pháp Ấn Chú (Ấn thứ 18, Chú thứ 26)

Cùng đồng với **Thập Nhất Diện Quán Thế Âm Bộ Đào Sở Châu Pháp**, lại không có khác biệt, dùng **Đại Tâm Chú**. Lại dùng diệt chướng ngại

Chú là:

“**Úm (1) tỳ-lợi xá lãng già nễ (2) sách (3)**”

*)OM_ BHRŚA-LANĠHANE SAḤ

Pháp Ấn Chú này tên là **Diệt Chướng Ngại**

Tỳ Câu Chi Bồ Tát nói rằng: “Làm Ấn bắm sâu chuỗi, tụng Chú này thời trừ tội chướng của 3 nghiệp quá khứ, vị lai, hiện tại... thấy đều tiêu diệt hết sạch không có dư sót. Điều tụng Chú này không có gì chẳng có nghiệm

Tỳ Câu Tri Niệp Hôi Pháp Ấn Chú (Ấn thứ 19, Chú thứ 27)

Tay phải đem ngón cái với ngón vô danh nhúm lấy tro, Chú 7 biến, để dính trên đánh đầu

Chú là:

“**Úm (1) ô-đặc già đề (2) tức-phổ lỗ (3) sa ha (4)**”

*)OM UDGATE SPHURU SVĀHĀ

Pháp ấn Chú này. Nếu người tụng trì **Tỳ Câu Tri Chú Pháp**, hoặc có xuất hành đi đến nơi cần đi mà muốn tự phòng hộ cùng với người khác phòng hộ thân ấy. Dùng Pháp Ấn này, nhúm lấy tro, Chú 7 biến, dùng tro xoa bôi 6 chỗ: từ đánh đầu đến tam tinh, 2 nách, dưới cổ họng, trái tim thời nơi nơi đi đến đều không có chướng ngại

Tỳ Câu Tri Phát Khiển Nhất Thiết Khứ Pháp Ấn Chú (Ấn thứ 20, Chú thứ 28)

Tay trái co đầu ngón giữa, ngón vô danh đến lóng thứ 2 khiến bằng đầu, dùng ngón cái nắm lấy, 3 ngón tựa như đan dệt nhau, đều duỗi thẳng ngón út với ngón trở, dùng nắm ngón vô danh và ngón giữa. Co đầu gối kèm ngồi, dùng tay phải ấn đất. Dùng 3 ngón tay đan dệt nhau của tay trái để dính ngay trước ngực, co eo hướng về phía trước

Chú là:

“**Úm (1) tỳ-lê câu tri (2) câu tri (3) ô-hồng (4) nễ nễ (5) cước (6)**”

*)OM BHRKUTĪ KUTĪ HŪM NĪ NĪ GAḤ

Pháp ấn Chú này. Nếu muốn **Phát Khiển** tất cả với muốn sai khiến thì nên làm Ấn này, đưa bàn tay ấn đất xong, ngẩng đầu lên, miệng nói rằng: “**đi đi**” thì sẽ mau đi

Tỳ Câu Tri Bồ Tát Sứ Giả Pháp Ấn Phẩm

Tỳ Câu Tri có 2 vị Sứ Giả. Vị thứ nhất tên là **Bát La Tháp Ma**, vị thứ hai tên là **Bát La Tát Na**. Hai vị Sứ Giả này đều nói một Chú. Thịnh dùng **Thân Ấn** lúc trước của Bồ Tát, hàng phục tất cả

Sứ Giả Bát La Tháp Ma Chú (hợp với Chú thứ 29_ Sứ Giả Chú thứ 1)

Liên nói Chú là:

“**Úm (1) tỳ-lê câu đề-hề (2) ba la đề (3) giả la bà (4) sa ha (5)**”

*)OM BHRKUTĪH PRATI-CĀRA-BHATA SVĀHĀ

Sứ Giả Bát La Tát Na Chú (hợp với Chú thứ 30_ Sứ Giả Chú thứ 2)

Liên nói Chú là:

“**Úm (1) bà già bà đề-hề (2) tỳ-lê câu đề-hề (3) bát-la na đề-hề (4) bát-la bà bá đề (5) sa ha (6)**”

*)OM BHAGAVATEH BHRKUTĪH PRA-NĀDIH PRABHAVATI SVĀHĀ

Tụng 2 Chú này thì Bồ Tát nghe thấy, sanh Tâm vui vẻ

Hai Sứ Giả ấy tùy thịnh Bồ Tát. Bồ Tát ấn khả cgho người này được nói Thân Chú này, hay khiến cho tất cả sanh tín ngưỡng. Lại có Chú khác cũng thịnh thông dụng, với các nhóm Ấn trợ thành sức Oai Thần của Bồ Tát

_Bấy giờ, Đức Phật cũng đồng thời thấy đều ẩn khả. Nhóm Sứ Giả ấy đều rất vui vẻ. Người hành **Bồ Tát Pháp** nên tụng trì Chú Pháp này, hay khiến Pháp mà Chú Sư đã làm, đều mong được nơi mà Bồ Tát thường hộ niệm

Liên nói Chú là (Chú thứ 31_ Sứ Giả Chú thứ 3)

“**Úm (1) đá tri (2) ô-hồng (3) cương (4)**”

*)OM_ TAṬI HŪṀ GAḤ

Sứ Giả Thượng Phương Kết Giới Pháp Chú (Hợp Chú thứ 32_ Sứ Giả thứ 4)

Chú là:

“**Úm (1) bà di đá tri (2) ô-hồng (3) phát (4)**”

*)OM_ BHĀME TAṬI HŪṀ PHAṬ

Lại **Kết Giới Chú** (Chú hợp với Chú thứ 33_ Sứ Giả Chú thứ 5)

Chú là:

“**Úm (1) thấp-bé đê (2) xà tri nễ (3) phát (4)**”

*)OM_ ŚVETE JAṬNI PHAṬ

Hai Chú này khi kết Hộ thời kèm dùng **Bồ Tát Kết Giới Hộ Thân Ân**, tụng Chú Pháp thành

Sứ Giả Đầu Pháp Chú (Chú hợp với Chú thứ 34_ Sứ Giả Chú thứ 6)

Chú là:

“**Úm (1) bà dã na xá nễ (2) sa ha (3)**”

*)OM_ BHAYA NĀŚANE SVĀHĀ

Sứ Giả Đảnh Pháp Chú (Chú hợp với Chú thứ 35_ Sứ Giả Chú thứ 7)

Chú là:

“**Úm (1) đá-la tát nễ (2) ô-hồng (3)**”

*)OM_ TRASANI HŪṀ

Sứ Giả Đảnh Pháp Chú (Chú hợp với Chú thứ 36_ Sứ Giả Chú thứ 8)

Chú là:

“**Úm (1) đá-la tát gia (2) phát (3)**”

*)OM_ TRASĀYA PHAṬ

Sứ Giả Khẩu Pháp Chú (Chú hợp với Chú thứ 37_ Sứ Giả Chú thứ 9)

Chú là:

“**Úm (1) đá-la tây (2) ô-hồng (3) phát (4)**”

*)OM_ TRAYE HŪṀ PHAṬ

Sứ Giả Tâm Pháp Chú (Chú hợp với Chú thứ 38_ Sứ Giả Chú thứ 10)

Chú là:

“**Úm (1) Tỳ-lê câu tri (2) phát (3)**”

*)OM_ BHRKUTĪ PHAṬ

Sứ Giả Cung Pháp Chú (Chú hợp với Chú thứ 39_ Sứ Giả Chú thứ 11)

Chú là:

“**Úm (1) bà di đá tri (2) ô-hồng (3) phát (4)**”

*)OM_ BHĀME HŪM PHAT

Sứ Giả Tiền Pháp Chú (Chú hợp với Chú thứ 40_ Sứ Giả Chú thứ 12)

Chú là:

“**Úm (1) la tri (2) phát (3)**”

*)OM_ RATI PHAT

Sứ Giả Bang (như cây bông) **Pháp Chú** (Chú hợp với Chú thứ 41_ Sứ Giả Chú thứ 13)

Chú là:

“**Úm (1) bà di dá tri (2) phát (3)**”

*)OM_ BHĀME TATI PHAT

Các nhóm Chú này thầy đều thông dụng **Tỳ Câu Tri Bồ Tát Pháp Ấn**, chế phục Quỷ Thần, chữa các bệnh tật, cứu giúp chúng sanh đều sẽ có nghiệm

Tiểu Tâm Chú (Chú hợp với Chú thứ 42)

Chú là:

“**Úm (1) kỳ (2)**”

*)OM_ GIH

Tỳ Câu Tri Bồ Tát A Lợi Trà Pháp Ấn Chú (Ấn thứ 21, cũng gọi là **Nhất Tự Ấn Chú**)

Hai tay đem 4 ngón tay đều nắm ngón cái làm Quyển. Trước tiên để tay phải ngay dưới nách trái, tiếp theo để tay trái ngay dưới nách phải, co đầu gối trái, thân nghiêng về bên trái, nghiêng bàn chân phải dựng thẳng (mỗi mỗi dựa theo Quân Trà Lợi Thân Pháp Ấn)

Chú là:

“**Úm (1) bật-lãng**”

*)OM_ BHRM

Kết Ấn này xong, tụng **Đại Chú** lúc trước mãn 7 biến xong, liền nhiếp bàn chân phía sau để gót chân ngay bên dưới đầu gối phải, bàn chân dùng chạm đất, xoay theo bên phải một vòng, miệng tụng **Hổ-hồng (HŪM)**. Xương một tiếng xong, tụng **Nhất Tự Chú**, ngoài về 4 phía nhìn xa, khởi hình rất giận dữ thì thành

Một Pháp Ấn của Tỳ Câu Tri này, tên là **Đại Đại Mẫu Đạt La** (Mahāmahā-mudra). **Tỳ Câu Tri** sẽ làm Pháp này muốn đánh tất cả

_Bấy giờ, trong Hội: nhóm Chúng quyền thuộc của **Kim Cang Bộ** (Vajra-kula) sang rất sợ. Các hàng Thiên Ma thấy đều tan nát, choáng váng một lúc. Do sức Oai Thần của Bồ Tát Ấn cho nên tụng **Nhất Tự Chú** một biến, liền sẽ ngang bằng không có sai khác với tụng **Quán Âm Thân Chú**, cũng không có khác với Công Đức của **Nhất Tự Phật Đảnh**

Tỳ Câu Tri Cứu Bệnh Pháp Đàn Phẩm

Chú Sư nếu muốn cứu người bệnh thì đến nhà người bệnh, dùng nước nóng thơm tắm gội, mặc áo sạch mới, cùng làm Pháp Đàn cứu bệnh khổ ấy

Nơi làm Đàn ấy. Nên đến đất tốt ở khoảng giữa rừng, hoa, cây cối gần nước. Hoặc đến nơi ở bên bờ bãi sông Hằng. Hoặc gần nơi có cái đầm sâu của Rồng... Tùy theo nơi tối thắng đã trụ ấy, trong sạch tu sửa đất ấy xong, như Đàn Pháp 7 ngày của

Thập Nhất Diện trong sạch tu sửa đất xong, dùng bùn hương xoa bôi đất, treo mọi loại phan, lọng đủ màu với các vật khí báu

Chính giữa Đàn Tràng nên làm Pháp Đàn 5 màu rộng 4 khuỷu tay. Chính giữa Đàn để vị trí của Tỳ Câu Tri Bồ Tát. Phương Đông làm tòa hoa sen, trên tòa đặt một cây đao lớn nằm ngang. Phương Bắc cũng làm một tòa hoa sen, trên tòa ngửa an một cái gương sáng. Phương Nam lại cũng làm một tòa hoa sen, ở trên tòa ấy dựng đứng 3 mũi tên. Bên ngoài cửa ây của Đàn trải bày tòa ngời của Chú Sư

Lấy 5 cái lọ nước đều đựng được một thăng trở xuống, chứa đầy nước sạch, bỏ 5 loại hạt lúa đậu vào. Dùng lá Bách xanh với cành lá Trúc, cành lá **Lê Nại** (một loại táo Tây) cắm vào miệng cái lọ ấy. Trang nghiêm cái lọ xong, đem an 4 góc với chính giữa Đàn. Bày 10 mâm mọi loại quả trái thượng vị, thấp 12 ngọn đèn, dùng các hương hoa, mọi loại làm Pháp, tụng Chú cúng dường ngày ngày chẳng dứt. Mãn 7 ngày xong, ngay sau đó **Tùy Tâm Pháp Ấn** đến ứng nghiệm làm giới hạn. Chí thành sám hối được diệt trừ chướng, mau thành chứng nghiệm

Về sau, nếu chữa bệnh cũng y theo Pháp này. Khiến người bệnh ấy tại mặt Đông của Chú Sư hướng về phía Bắc ngời. Chứa vào hạt cải trắng nhiều quanh trên đầu người bệnh ấy rồi thiêu đốt. Ba ngày quyết định được khỏi bệnh

Nếu làm Pháp Đàn này, như có thể sau này được lúc **Nhật Nguyệt Thực** làm Đàn này thì rất ư đại nghiệm

Nếu chẳng gặp lúc Nhật Nguyệt Thực thì ở trong tháng ấy chọn lấy ngày tốt

Nếu không có nơi chốn tốt như lúc trước thì nên tìm cái chùa tốt làm Đàn cũng được. Nhưng Chú Sư ấy cần phải được người khác bỏ thí con ngựa trắng. Nếu không có ngựa trắng thì dùng bạc làm con ngựa đem cho Chú Sư. Nếu không có bạc làm con ngựa thì chọn lấy vật mà ý của Chú Sư cần dùng, thay cho con ngựa. Nếu không có vật thì dùng Tâm tốt hiếu thuận, giữ Giới bền chắc cũng được. Chẳng trái ngược với sự dạy bảo nghiêm quyết của A xá Lê thì mới dạy Pháp này

Công Năng của Tỳ Câu Tri Bồ Tát Chú

Nếu có Sa Môn, hoặc Bà La Môn, hoặc Thiện Nam Tử, Thiện Nữ Nhân... trì **Đại Chú Ấn** này, làm hộ Thân, kết Giới, mọi loại làm Pháp, chữa bệnh, sám hối... cúng dường hương hoa không dứt, sẽ được Bồ Tát hộ niệm.

Nếu muốn vào cung **A Tu La**. Ở trong 8 năm, ngày ngày tụng Chú mãn 3000 biến làm **Tam Nhân Ấn**, Chứa vào hạt cải trắng 108 biến, một lần Chú thì một lần đánh ném trên đất thì đất liền mở ra hang động, Chú Sư đi vào, muốn trụ được thấy **Phật Di Lặc** liền tùy ý mà trụ. Nếu muốn đi ra thì đừng vào trong thành. Nếu thấy giữa đường có tài vật, lượm lấy đi ra cũng không có tội. Nếu có quả trái, hái lấy mà ăn, thì sống lâu một ngàn tuổi

Nếu Ý muốn làm biển lớn khô cạn thì có thể đến bên bờ biển, trải qua 3 tháng dùng **Đãi Chú** lúc trước chứa vào hạt cải trắng 108 biến, rải tán trong nước biển, ngày ngày như vậy thì nước biển liền khô cạn

Nếu ý muốn bắt được Rồng. Cần phải ở gần bên nước có Rồng, trải qua 100 ngày, làm Pháp tụng Chú thì Rồng ấy tự đi ra, đến gặp Chú Sư nhận chịu sự điều phục.

Nếu trị bệnh nóng sốt rất là hiệu nghiệm

Nếu người muốn được **An Đát-La Đà Na**. Lấy **Ma Na Sát La** (Đường nói là Thạch Hùng Hoàng), **Mật Đà Tăng**... phần lượng của 2 vật bằng nhau, cùng đem giã làm bột, lại nghiền cho mịn. Trải qua 6 tháng, ngày ngày tắm gội mặc áo sạch mới, ngày ngày 3 thời: sáng sớm, giữa ngày (giờ Ngọ) với lúc mặt trời lặn, chí Tâm, Chú

vào thuốc 108 biển, lại Chú 7 biển rồi chắm vào trong con mắt tức được tùy ý, **An Đát-La Đà Na** rửa đi mới nhìn thấy. Vật thuốc ấy đừng để cho người khác cầm.

Nếu ý muốn vào cung A Tu La. Có các vật ác, La Sát, rắn gây chướng nạn với cửa chẳng mở ra. Nhóm chướng đen tối đều chuẩn bị tác ý, Chú vào hạt cải trắng 1008 biển, tự mang theo đi, gặp nơi có Chướng liền dùng đánh ném thì nơi nơi chón chón đều không chướng ngại.

Pháp vẽ tượng Tỳ Câu Tri

Nếu dùng lụa mỏng trắng, hoặc ở trên vải... vẽ làm Tượng ấy. Họa Sư trước tiên thọ trì **8 Giới Trai**, vẽ tượng **Thích Ca Phật**, gian bên trái vẽ **Kim Cang**, gian bên phải vẽ **Quán Thế Âm Bồ Tát**. Đức Phật ấy màu vàng ròng, thân mặt của Kim Cang dùng đen dùng trắng, hình trạng như Đồng Tử 16 tuổi, tất cả thân phần giống như Pháp trang nghiêm thân Bồ Tát

Quán Thế Âm ấy: mặt với thân phần, mào trên đầu, Anh Lạc, áo Trời trang nghiêm, quần gấm Ý La... đều như Pháp vẽ Quán Thế Âm Bồ Tát ở nơi khác. Bên dưới bàn tay trái của Quán Âm vẽ riêng hình **Thiên Nữ** thân đều màu trắng, quần áo trắng đỏ, dung mạo rất đoan chánh, đầu đội mào hoa. Tiếp theo vẽ Chú Sư ngay bên dưới, quỳ gối, tay bung lư hương, hướng về Quán Thế Âm

Làm Tượng này xong. Từ ngày 1 đến ngày 15 của kỳ Bạch Nguyệt nên ăn Đại Mạch, cháo sữa, luôn tụng Chú sau... 3 ngày 3 đêm tụng Chú, cúng dường Tượng thời tượng Thiên Nữ ấy liền phóng ánh sáng nhập vào trong ngón chân của Phật. Thấy tướng này thời Tâm Nguyên được kết quả

Nếu muốn thấy **Bàn Trà La Bà Tư Ni** (Pāṇḍara-vāsinī). Vào ngày 13 hoặc ngày 14, hoặc ngày 15..... 3 ngày 3 đêm có thể vào trong nước biển lớn tụng Chú, tụng Tượng vẽ ấy ở trên bờ biển, dùng trăm ngàn hoa sen cúng dường, thời **Bàn Trà La Bà Tư Ni** Thiên Thần hiện đến. Lúc đó, tu Đạo thông minh, Trí Tuệ, Biện Tài, Trì Chú Tiên Nhân... tùy theo ước nguyện ấy đều được như ý

Lại Tỳ Câu Tri Chú là:

“**Na ma tát bà đá tha yết đê phiêu (1) bà già bà đế tậ (2) Úm (3) tát bà bà dạ na xá nễ (4) đát-la sa nễ, đát-la sa nễ (5) đát la sa dạ, đát la sa dạ (6) đát-la tây (7) bật cự trí (8) nễ cử trí (9) đá trí đá trí (10) phệ đá trí, phệ đá trí (11) hộ lỗ lỗ phệ đá trí (12) thuế đê xà trí nễ (13) sa ha (14)**”

*)NAMAḤ SARVA-TATHĀGATEBHYAḤ BHAGAVATEBHYAḤ
OM SARVA-BHAYA NĀSANE TRASANI TRASANI TRASĀYA
TRASĀYA TRAYE VIKUṬI NIKUṬI TAṬI TAṬI VĪTAṬI VĪTAṬI HO
RURU VĪTAṬI ŚVETE-JAṬINI SVĀHĀ

Chú này cũng có tên là **Quán Thế Âm Bồ Tát Thuyết Kim Cang Chú**. Khi tụng Chú này thời tất cả chướng nạn thảy đều ngưng dứt

Nếu muốn tự hộ thì Chú vào tro 7 biển, chắm lên trán, dưới cổ kèm trên 2 bắp tay thì đi đến nơi nào, cũng không có sợ hãi.

Nếu vì người khác thì Chú vào đầu tóc ấy, kết tác làm búi tóc, Tâm luôn niệm Chú thì tất cả quan phủ hoặc đi một mình trong đêm, hoặc đi giữa đám giặc cướp, tất cả nơi đáng sợ... đều được không có nạn. Hết thảy người ác đều vui vẻ quy phục, chẳng thể gây trở ngại

Muốn hàng phục tất cả. Nên ở ngày 15 của kỳ Bạch Nguyệt, một ngày một đêm đứng ăn. Dùng cây Bồ Đề làm củ nhúm lửa, lấy một dùm mè, Chú vào một biển xong thì ném vào trong lửa thiêu đốt, như vậy số đủ tám ngàn biển thời tất cả quy phục

Cây **Thi Lợi Sa** (Śirīṣa: là cây Hợp Hoan) là cái cây mà **Câu Lưu Tôn Phật** (Krakucchanda-buddha) đắc Đạo. Chỉ là cái cây mà Phật đắc Đạo liền được dùng vậy. Cây **Khổ Luyện** cũng được

Nếu bị tất cả người Oán **êm đối** muốn cho mất Tâm Tánh. Lấy xung người làm làm cây cọc, Chú vào 8000 biển, đóng chôn dưới cửa nhà người Oán ấy thì trở lại khiến cho người ấy bị mất Tâm Tánh vậy

Lại có Pháp. Lấy tro thiêu đốt xác chết, vào ngày 8 của kỳ Hắc Nguyệt, Chú vào một dùm tro một lần rồi ném vào trong lửa thiêu đốt, như vậy mãi 8000 biển thì người Oán kia liền bị diệt

Lại có Pháp. Vào ngày 14 của kỳ Hắc Nguyệt, vào trong nước đứng ngập đến rốn, tụng Chú thì tất cả Oan Gia, giặc ác, quần chúng... cả hai đều làm hòa giải đều sanh Tâm hiền thiện

Lại có Pháp, muốn làm **Tứ Phương Kết Giới**. Lấy 4 cây **Khư Đà La** (Khadīra) dài 8 ngón tay, đều Chú vào 800 biển xong, đóng ở 4 phương thì tất cả Quỷ ác với người Oán ác đều chẳng được vào bên trong **Giới** này. Lại ở trong **Giới** làm Mạn Trà La, Chú vào nước 21 biển rải tán trên đất, liền thành kết Giới. ở bên trong liền có thể làm Chú Pháp vậy

Lại có Pháp. **Tát Đỏa Mổ Đá Bả Tra Na Hồng Bồ Lợi Sa** Tỳ 7 lần Chú vào hạt cải

Lại có Pháp nói là: sống lâu, thiếu vật, khó thành....chẳng phiên dịch vậy

Lại có Pháp. Lấy một chút **Tần Ngưu Tô**, một lần Chú thì một lần thiêu đốt, như vậy số mãi 8000 biển xong. Nếu đến tất cả bệnh đau nhức, chướng ngại thầy đều tiêu trừ. Cũng chẳng cần xem ngày tháng, thời tiết... làm được liền làm, củ cũng nhận dùng

Lại có Pháp. Lấy **Một Hoạn Tử** làm củ nhúm lửa thiêu đốt thuốc (đấy này không có, cho nên bị thiếu)

Lại có Pháp. Giặc giận dữ đi đến muốn gây trở ngại cho Ta. Tụng Chú này xong, tức Tâm vui vẻ

Lại có Pháp. Vì việc Quan, vào ngày 8 của tháng, ở bên tượng Quán Âm, Chú vào hoa trắng, một cọng một biển rồi ném vào trong lửa thiêu đốt, mãi 8000 biển thì việc quan được cởi thoát hết

Lại có Pháp. Có giặc muốn đến xâm loạn, ở trước tượng Quán Âm, chí Tâm tụng Chú thì giặc liền quay trở lại, bỏ đi

Lại có Pháp. Tùy câu Pháp nào, khi tụng Chú này thời thiêu đốt, không có khói, than... Chú vào hạt cải trắng, một hạt một biển rồi một lần ném vào trong lửa thiêu đốt. mãi 8000 biển thì điều đã mong cầu đã được toại nguyện. Lại Chú vào hạt cải trắng 7 biển thì tất cả hàng **Khởi Thi Quỷ** thầy đều bị cột trời

Lại có Pháp. Chú vào **Thạch Mật** 7 biển, ném vào trong nước, liền lấy nước này làm Mạn Trà La, kết Giới.. ở bên trong tụng Chú thì tất cả sư tử, loài trùng lớn, cầm thú, trâu, voi trắng, **La Xà Chu La**, nước... đều chẳng thể gây hại

_Lược nói xong Pháp **Ấn Chú** với **Công Năng** của **Tỳ Câu Tri**

PHẬT NÓI ĐÀ LA NI TẬP KINH
QUYÊN THỨ NĂM (Hết)